

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2
C09	01	K23-019	NGUYỄN QUỲNH ANH	C09-01	NỮ	19	3	1
C09	02	K23-029	PHẠM ĐÌNH BẢO ANH	C09-02	NỮ	21.75	3	1
C09	03	K23-121	ĐÌNH ĐẶNG BẢO DUY	C09-03	NAM	22.75	3	4
C09	04	K23-100	TRẦN THIÊN ĐỨC	C09-04	NAM	20.25	3	1
C09	05	K23-150	HUỲNH NGỌC KIM HẰNG	C09-05	NỮ	22.5	3	1
C09	06	K23-155	LƯƠNG THỊ HIẾU HẬU	C09-06	NỮ	23.5	3	1
C09	07	K23-163	PHẠM LÊ VIỆT HOA	C09-07	NỮ	20.25	3	1
C09	08	K23-206	DƯ HÙNG HUY	C09-08	NAM	22.25	3	1
C09	09	K23-214	ĐẶNG GIA KHANG	C09-09	NAM	22	3	1
C09	10	K23-269	TÔ PHẠM ANH KỲ	C09-10	NỮ	21.75	3	1
C09	11	K23-271	LƯƠNG BẢO KỲ	C09-11	NỮ	20.5	3	6
C09	12	K23-330	NGUYỄN THẢO MY	C09-12	NỮ	23.75	3	2
C09	13	K23-333	HUỲNH TẤN NAM	C09-13	NAM	21.75	3	1
C09	14	K23-339	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	C09-14	NỮ	21.5	3	1
C09	15	K23-387	PHẠM HOÀNG TUYẾT NHI	C09-15	NỮ	21.5	3	5
C09	16	K23-401	HÀ BẢO Ý NHƯ	C09-16	NỮ	23.75	3	1
C09	17	K23-402	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	C09-17	NỮ	24.75	3	1
C09	18	K23-419	NGÔ BÌNH MINH PHÚ	C09-18	NAM	19.25	3	2
C09	19	K23-422	NGUYỄN HUỲNH GIA PHÚ	C09-19	NAM	22	3	1
C09	20	K23-470	NGUYỄN KIỀU TÚ QUỲNH	C09-20	NỮ	20.75	3	6
C09	21	K23-473	TRƯƠNG KHÁNH QUỲNH	C09-21	NỮ	21.75	3	2
C09	22	K23-479	NGUYỄN HỒ QUỐC TÀI	C09-22	NAM	20.5	3	1
C09	23	K23-508	NGUYỄN THANH THẢO	C09-23	NỮ	25.25	3	2
C09	24	K23-512	TRẦN ANH THI	C09-24	NỮ	21.5	3	2
C09	25	K23-513	LẠI VĂN THI	C09-25	NAM	20.75	3	1
C09	26	K23-538	VŨ ANH THU	C09-26	NỮ	19.75	3	1
C09	27	K23-548	LÊ NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	C09-27	NỮ	19.25	3	2
C09	28	K23-553	LÊ PHƯƠNG BẢO THY	C09-28	NỮ	19	3	1
C09	29	K23-555	LÊ UYÊN THY	C09-29	NỮ	23.5	3	1
C09	30	K23-556	TRẦN HÀ PHƯƠNG THY	C09-30	NỮ	19.5	3	1
C09	31	K23-589	TRẦN THU TRANG	C09-31	NỮ	23.75	3	1
C09	32	K23-590	NGUYỄN NGỌC THU TRANG	C09-32	NỮ	21.5	3	1
C09	33	K23-593	ĐÌNH NGUYỄN THU TRANG	C09-33	NỮ	22.25	3	1
C09	34	K23-594	ĐÌNH THỊ THUY TRANG	C09-34	NỮ	21	3	2
C09	35	K23-576	PHAN NGÔ NGỌC BẢO TRẦN	C09-35	NỮ	20	3	1
C09	36	K23-577	TRẦN HỒNG BẢO TRẦN	C09-36	NỮ	22	3	1
C09	37	K23-578	HÀ HUỲNH HỒNG BẢO TRẦN	C09-37	NỮ	21.25	3	1
C09	38	K23-608	UNG PHÚ TRỌNG	C09-38	NAM	21.5	3	2
C09	39	K23-634	VŨ LÂM MAI TUYỀN	C09-39	NỮ	19	3	2
C09	40	K23-643	NGUYỄN NGỌC VÂN	C09-40	NỮ	22.75	3	1
C09	41	K23-646	NGUYỄN HOÀNG VÂN	C09-41	NỮ	19.5	3	1
C09	42	K23-661	NGUYỄN THỊ THANH VƯƠNG	C09-42	NỮ	20.25	3	4
C09	43	K23-692	TRẦN NGUYỄN MINH YÊN	C09-43	NỮ	19	3	1
C09	44	K23-688	TRẦN NGUYỄN NHƯ Ý	C09-44	NỮ	21.25	3	1
C09	45	K23-HN5	VŨ NGỌC THUY LINH	C09-45				
C09	46	K23-HN4	TRẦN ĐỨC TRÍ	C09-46				